

VÀI NÉT VỀ CÁC NHÀ NHIẾP ẢNH TỪ CUỐI THẾ KỶ 19 ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ 20 Ở VIỆT NAM (Tiếp theo)

Nguyễn Đức Hiệp*

Lời Tòa soạn. Mục đích của biên khảo này là tìm hiểu về lịch sử nhiếp ảnh tại Việt Nam, bắt đầu từ khi kỹ thuật nhiếp ảnh ra đời và phổ biến vào giữa thế kỷ 19 tại châu Âu sau đó lan đến Đông Dương do những nhà nhiếp ảnh tiên phong thuộc nhiều quốc tịch khác nhau đến nước ta làm việc hay lập nghiệp, cho đến các thập niên đầu thế kỷ 20 khi các nhà nhiếp ảnh người Việt bắt đầu xuất hiện.

Ở số báo trước (số 1(90).2012), tác giả đã điểm qua vài nét về lịch sử kỹ thuật nhiếp ảnh cùng tiểu sử và tác phẩm của hai nhiếp ảnh gia đầu tiên ở Việt Nam là Émile Gsell (1838-1879) và Tân Luân.

Aurélien Pestel (1855-1897)

Có thể nói ông Pestel là nhà nhiếp ảnh tiên phong tài ba nhất vào cuối thế kỷ 19 ở Sài Gòn. Lúc ban đầu công việc của Pestel không có liên hệ trực tiếp đến nhiếp ảnh, nhưng sau đó ông trở thành nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp khi ở Cam Bốt, sau đó là Sài Gòn, nơi ông mất năm 1897 tại số 10 đại lộ Charner (nay là đường Nguyễn Huệ).

Chất lượng những bức ảnh ông chụp đã làm ông trở thành như một sứ giả đại diện cho Đông Dương ở triển lãm thế giới năm 1894 ở Lyon [1]. Ông đã trưng bày một bộ album đầy ấn tượng về Nam Kỳ và Cam Bốt. Bộ này chính nó cũng là một tác phẩm nghệ thuật về phương diện dán những hình ảnh lại bằng kỹ thuật sơn mài truyền thống Việt Nam. Một số tác phẩm của Pestel có thể xem được tại kho chứa dữ liệu Bộ Ngoại giao Pháp [13].

Các hình của Pestel đã được Pierre Barreton dùng minh họa trong bài viết “Saigon” đăng trên tờ *Le Tour du Monde*, năm 1893 và bởi E. Aymonier trong bài về Cam Bốt trong số năm 1900. Những tấm hình của ông về kỹ nghệ thuốc phiện trong bộ ảnh năm 1894 đã được tạp chí nổi tiếng *L’Illustration* công bố vào năm 1896.

Ảnh của Pestel còn được đăng trong các thông báo liên quan đến Đông Dương nhân dịp hội chợ thế giới năm 1900, cùng với các hình ảnh của bác sĩ Victor Le Lan và của ông Fernand Blanchet. Bộ ảnh CDV “Les éditions La Pagode”, ở Sài Gòn có dùng một số ảnh của Pestel, nhất là bộ ảnh “Main de lettré annamite”. Ông có chụp các ảnh bên trong căn nhà của ông Tổng đốc Phương ở Chợ Lớn (nhà này ở đường Châu Văn Liêm và hiện nay không còn nữa). Người kế nhiệm Pestel, ông Planté cũng in lại trên các *carte postales* (édition La Sarcelle) những ảnh đẹp nhất của Pestel.

Sau khi Pestel mất, văn phòng nhiếp ảnh của ông tại số 10 đại lộ Charner đã được Négadelle sử dụng, rồi đến Paullussen, và cuối cùng là ông Planté. Tất cả đều là nhiếp ảnh gia có tiếng ở Sài Gòn sau này.

* Bộ Môi trường và Thay đổi khí hậu, New South Wales, Sydney, Australia.



Hình 24.
Các đứa bé dùng
thúng để mang hàng
ở chợ, *carte postale*
in lại từ ảnh của
Aurélien Pestel.

Hình 25.
Những bà bán
trái cây ở gần
Chợ Cũ Sài Gòn,
carte postale in
lại từ ảnh của
Aurélien Pestel.



George Victor Planté (1847-1921)

Planté sinh ngày 2 tháng 3 năm 1847 ở Pháp và mất tại Sài Gòn năm 1921. Lúc đầu khi đến Nam Kỳ, năm 1867, ông làm ở Sở Quan thuế và Kiểm hoạt (*Service des Douanes et Régies de l'Indochine*, sở này có xưởng làm thuốc phiện ở đường Paul Blanchy, Hai Bà Trưng ngày nay, sau Nhà hát thành phố). Sau đó vào năm 1893, ông trở thành nhà nhiếp ảnh và biên tập in các ảnh *cartes postales* [1].

Sau năm 1905, ông dời đến số 10 đại lộ Charner, cùng địa chỉ với các ông Aurélien Pestel, Négadelle và Paullussen trước đó. Trong Niên giám Đông Dương (*Annuaire de l'Indochine de 1907*) (trang 188) có hình chân dung ông và ghi các hoạt động của ông là “*Portraits en tous genre. Agrandissements au gélatino-bromure. Vues de Cochinchine et des ruines d'Angkor (sur papier gélatino-bromure). Grande collection de cartes postales illustrées*” (Chụp chân dung đủ loại. Phóng lớn trên giấy *gélantino-bromure*. Cảnh Nam Kỳ và di tích Angkor (trên giấy *gélantino-bromure*). Bộ sưu tập lớn các ảnh *cartes postales*).



Hình 26.
George Planté.
Cảnh bên trong Bưu
điện Sài Gòn. Ngày
nay bản địa đồ trên
tường vẫn còn nhưng
tượng nữ thần đã
biến mất.

Hình 27.
George Planté.
Công nhân trong
nhà máy xay lúa ở
Chợ Lớn.



Ông làm việc theo cách riêng biệt tùy theo mỗi khách hàng, và bán các *cartes postales* từ năm 1905. Trong số các *cartes postales* này có hình chân dung của vua Thành Thái, và các hình chụp của ông Pestel. Người thay thế Planté sau này là ông Crespin. Trong Niên giám Đông Dương năm 1922 có ghi một người tên Jules Louis Planté, sinh năm 1891, làm việc ở Sở Quan thuế và Kiểm hoạt Đông Dương, có thể đó là con ông.

Nguyễn Đình Khánh (tự Khánh Ký) (1884-1946)

Ông Nguyễn Đình Khánh, tên thật là Nguyễn Văn Xuân tự Khánh Ký, sinh năm 1884 ở làng Lai Xá, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội). Sau tiệm ảnh đầu tiên của người Việt Nam tên “Cẩm Hiếu Đường” ở phố Thanh Hà, Hà Nội năm 1869, do ông Đặng Huy Trứ làm chủ thì tiệm ảnh Khánh Ký khai trương năm 1892 ở phố Hàng Da, Hà Nội là tiệm ảnh thứ hai. Nhưng khác với tiệm ảnh trước, ông Khánh Ký ngoài chuyên về chụp hình chân dung, ông còn mượn và huấn luyện nghề chụp ảnh cho nhiều người mà đa số là từ làng Lai Xá và mở nhiều tiệm nhiếp ảnh ở Nam Định (1905), Sài Gòn

(1907), sau này ở Toulouse (1910, khi ông mới sang Pháp) và ở Paris. Khi trở về Việt Nam năm 1924, ông mở tiệm ảnh ở Hà Nội, Quảng Châu, Hải Phòng, Nam Định, Sài Gòn. Làng Lai Xá ngày nay có truyền thống nghề nhiếp ảnh là nhờ ông Khánh Ký [20].

Ông hoạt động nhiếp ảnh ở Sài Gòn nhiều nhất trong các năm từ 1924 đến 1933. Văn phòng Sài Gòn của ông ở số 54 Boulevard Bonard (Lê Lợi). Cơ sở của ông Khánh Ký ở Sài Gòn năm 1934 mượn 27 nhân viên kể cả những người trong phòng chụp ảnh, phòng rửa hình, chỉnh hình và bán hàng. Từ năm 1917, ông là người chụp ảnh chân dung cho tất cả các viên toàn quyền Pháp ở Đông Dương, cũng như hoàng đế Việt Nam, vua Cam Bốt và Lào [4].

Hình do cơ sở ảnh của ông chụp có mang dấu ấn “*Khanh Ky photo, Hanoi*”, “*Photo Khanh Ky Saigon*” [1]. Ông cũng chụp ảnh cho Hội Nghiên cứu Đông Dương (Société des études Indochinoises). Một số ảnh của ông cũng có đăng trên báo *Monde colonial illustré* (1931) trong số đặc biệt nhân dịp hội chợ triển lãm thuộc địa (Exposition coloniale, 1931) và số báo năm 1932 sau khi Bộ trưởng Thuộc địa, Paul Reynaud, đến viếng Đông Dương.

Ông cũng chụp một bức ảnh chân dung Toàn quyền Đông Dương, Pierre Pasquier và nhà cách mạng Nguyễn An Ninh. Trên báo *L'Illustration* số 4740, năm 1933, bài “Le voyage de l'empereur d'annam du Tonkin”, ông có các ảnh phóng sự về chuyến viếng thăm của Bảo Đại ở Bắc Kỳ.

Ông có tham gia trong Ủy ban tổ chức lễ an táng Phan Châu Trinh⁽⁴⁾ ở Sài Gòn năm 1926. Bộ ảnh tang lễ cùng quang cảnh Sài Gòn lúc đám tang là do Khánh Ký thực hiện. Năm 1932, ông sang Nhật và tiếp xúc với những

Hình 28.

Khánh Ký (Sài Gòn). Chân dung một người Pháp, Portrait d'homme, vers 1920. Épreuve gélatino-argentique d'époque montée sur support cartonné. Nom du photographe imprimé sur le montage. Ảnh bán đấu giá năm 2009. Nguồn: http://www.piasa.auction.fr/UK/sale_photographs/v13083_piasa/l1983651_khanh_ky_saigon_portrait_homme_vietnam_vers_1920.html





Hình 29.
Nhiếp ảnh gia
Khánh Ký
(trước cổng, ở giữa,
mặc tây phục
áo đen) và các
thợ ảnh
làng Lai Xá [20].

Hình 30.
Khánh Ký.
Đám tang
Phan Châu Trinh,
Sài Gòn, 1926 [20].



Hình 31.
Quảng cáo cơ sở
nhiếp ảnh của
ông Khánh Ký
ở Sài Gòn vào
thập niên 1930.

Nguồn:
[http://belleindochine.
free.fr/Publicite.htm](http://belleindochine.free.fr/Publicite.htm)



Hình 32. Danseuses (Các vũ công). Góc ảnh có ghi hàng chữ nổi "Khanh Ky et Cie, 54 Bd Bonnard Telephone No. 410". Nguồn: <http://cartoline.delcampe.net/page/item/id,145081839,var,KHANH-KY-CIE-54-BD-BONNARD-TELEPHONE-410-DANSEUSES,language,E.html>

Khánh Ký, người đã giúp đỡ mình trong những ngày khó khăn tìm việc ở Paris khi mới đến Pháp.

Gabriel Auguste Paullussen

Năm sinh và năm mất, cũng như cuộc đời và sự nghiệp của Paullussen không được biết rõ so với các nhà nhiếp ảnh khác. Trong bộ sưu tập nhiếp ảnh và lịch sử ảnh của nhà nhiếp ảnh và nhà sáng chế nghệ thuật ảnh Gabriel Cromer, hội viên của Hội đồng quản trị "Société Française de la Photographie" còn lưu giữ bức thư của Paullussen gửi cho Cromer khen ngợi một sáng chế của ông (bộ sưu tập này hiện nay thuộc Bảo tàng nhiếp ảnh của công ty Kodak, George Eastman House).



Hình 33. Gabriel Auguste Paullussen.
"Saigon-photo", số 10 Boulevard Charner.

người trong phong trào Đông Du lúc trước, khi về nước ông cổ xúy cho phong trào và bị Pháp bắt với tội liên hệ với Cường Để và các thế lực thân và phục vụ Nhật.

Cơ sở thương mại của Khánh Ký sau đó bị phá sản. Ông trở lại Pháp vào năm 1934, tiếp tục kinh doanh trong nghề ảnh và mất ở Pháp năm 1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi qua Pháp dự hội nghị Fontainebleau vào năm 1946 đã đến viếng mộ

Ông nổi nghiệp nhà nhiếp ảnh George Victor Planté mà văn phòng ở cùng địa chỉ như trên. Ông Planté đã có nhiều bộ ảnh *carte postale* về Sài Gòn nổi tiếng trước đó. Sau khi ông Planté mất vào năm 1921, ông Paullussen nổi nghiệp.

Hình 33 là văn phòng Saigon-photo ở số 10 Boulevard Charner của Paullussen chụp năm 1921. Ông Paullussen muốn



Hình 34.
Gabriel Auguste
Paullussen.
Thống tướng Joffre
ở Chợ Lớn trước
trạm điện tín nổi
Đông Dương
qua Marseille
tới tháp Eiffel.

1 người Hoa và 5 người Việt làm việc cho studio của ông [1]. Hình 34 chụp Thống tướng Joffre ở Chợ Lớn trước trạm điện tín nổi Đông Dương với Marseille, vào năm 1921.

Martin Hürlimann (1897-1984)



Hình 35. Martin Hürlimann, 1926. Tháp Đồng An Nam (tức tháp Cánh Tiên) ở giữa di tích thành Trà Bàn (Đồ Bàn). *Photogravure*, ảnh từ bảng khắc đồng được chế từ ảnh âm hay dương của phim chụp.

Nhiếp ảnh gia nổi tiếng người Thụy Sĩ. Ông đi nhiều vùng trên thế giới trong những thập niên 1920, 1930, 1940 và chụp những bức ảnh về đền đài, cung điện, cảnh vật, tác phẩm văn hóa tại nhiều thành phố, di tích ở Âu Châu, hay ở Tích Lan, Miến Điện, Siam (Thái Lan), Cam Bốt, Trung Kỳ, Bắc Kỳ... Ông dùng máy ảnh hiệu *Sinclair* và phim của hãng *Kodak*. Những bức ảnh của ông sau đó thường được chuyển sang bảng đồng theo phương pháp "*photogravure*" dùng để in ra thành các bộ sách nhiếp ảnh rõ, đẹp và nghệ thuật. Ngày nay những bức ảnh của ông chụp vào đầu thế kỷ 20 rất có giá trị nghệ thuật và được ưa chuộng ở nhiều nước Âu Châu.

Album ảnh của ông về Á Châu và Đông Dương có tựa đề "*Ceylan et l'Indochine: Architecture, paysages, scenes populaires*" (Paris, 1930). Đa số là các ảnh chụp về các tháp, tượng,



Hình 36. Martin Hürlimann, 1926.
Annam Champa Cha Ban - Tượng voi đá ở
di tích thành Trà Bàn.

cũng như các ảnh về Cam Bốt và nhiều nơi khác ở Đông Dương. Trong những năm đầu, có thể là các ảnh *cartes postales* có ký hiệu A.F.D. là những ảnh của Decoly. Ở những ảnh mới hơn, đằng sau có ghi: *B. Frey et Cie., Saigon et Phnom-Penh* (1920-1924).

Ảnh của Decoly vẫn còn được bán cho đến các năm đầu của thập niên 1930, nhưng địa chỉ số 10 đại lộ Charner sau năm 1922 không còn là phòng

cảnh ở Angkor, Chiang Mai, Lamphun, Bangkok, Phnom Penh, Champa (Trung Kỳ) và Bắc Kỳ. Ở Việt Nam, ảnh các tháp, tượng cảnh trí của vương quốc Champa là nhiều nhất [21].

Alexandre Francis Decoly

Ông Decoly chụp nhiều ảnh về Sài Gòn từ năm 1905 đến 1924. Ông biên tập các ảnh *cartes postales*, và trú ngụ ở số 10 đại lộ Charner cùng chỗ với nhà nhiếp ảnh Planté. Decoly và Planté là hai người cùng thời nhưng ông Decoly không phải là nhà nhiếp ảnh mà là nhà thương mại. Một vài ảnh *cartes postales* có ký hiệu tháp ngôi chùa (pagode) ở góc ảnh là của công ty ông Decoly, sau đó ngôi chùa trở thành thương hiệu "*Editions La Pagode Saigon*".

Ông biên tập và in các ảnh đen trắng và màu. Ông có in các ảnh về nước Lào, đặc biệt là các ảnh của ông Raquez,



Hình 37.
Alexandre Decoly.
Tháp nước
Sài Gòn,
nay là
hồ Con Rùa.

ảnh mà là trụ sở của công ty “*Compagnie commerciale et industrielle de l’Indochine*”, nên ta có thể cho rằng những *cartes postales* này là những ảnh cuối cùng của Decoly [1].

Poujade de Ladevèze

Poujade de Ladevèze được biết đến qua các hình ảnh Sài Gòn từ 1908-1922 với bộ sưu tập “*Collection Poujade de Ladevèze*”. Poujade de Ladevèze có tên trong niên giám các địa chỉ thương mại ở Sài Gòn năm 1922, kế tục thương gia C. David, sản xuất các ảnh *cartes postales* sớm và bằng màu. Ông Poujade de Ladevèze chắc chắn không phải là nhà nhiếp ảnh; ông thu thập nhiều ảnh mà ông in ra nhưng không bao giờ ghi tên tác giả thực sự của các ảnh này [1].

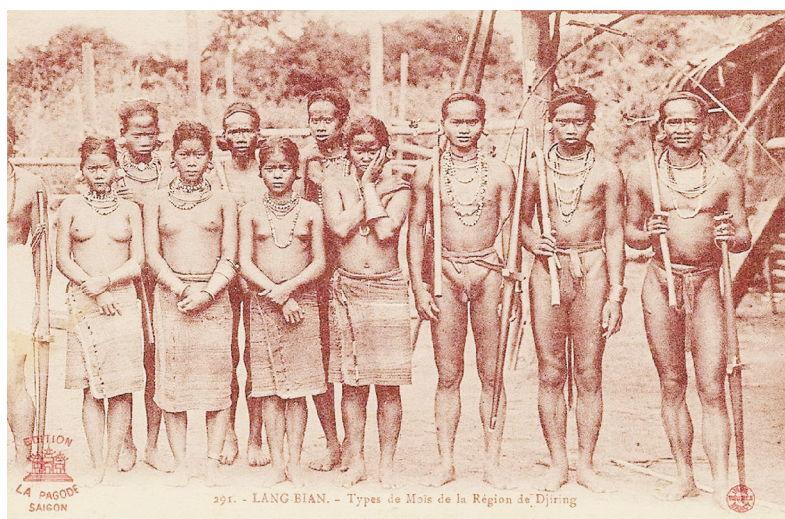


Hình 38.
Câu lạc bộ
sĩ quan - nay
là trụ sở của
Ủy ban Nhân
dân quận 1
(Collection
Poujade de
Ladevèze).

Hình 39.
Palais du
Gouvernement de
la Cochinchine -
Dinh Thống đốc
Nam Kỳ (trước
đó là Palais
de Lieutenant-
Gouverneur
- Dinh Phó sứ).
Ngày nay là Viện
Mỹ thuật thành
phố. Cổng gác ở
cửa ra vào và hai
tượng hai bên cửa
vào dinh không
còn. (“*Collection
de la pagode*”
của Poujade de
Ladevèze).



Hình 40.
 Những người "mọi" ở
 cao nguyên Lang Bian -
 Di Linh ("*Collection de la
 pagode*" của Poujade de
 Ladevèze). Những
 người trong hình
 có lẽ là người Mơ Nông,
 thuộc ngữ hệ Môn-Khơ
 Me. Họ hiện diện nhiều
 ở Lâm Đồng, Đắk Lắk.



Hình 41.
 Chùa người Hoa ở
 Chợ Lớn. Có thể
 đây là chùa
 Bà Thiên Hậu và
 Hội quán Tuệ Thành
 của bang Quảng
 Đông ("*Collection de
 la pagode*" của
 Poujade de
 Ladevèze).

Hình 42.
 Hình chạm lưỡng
 long tranh châu ở
 trong sân trước
 chùa Bà Thiên
 Hậu, Chợ Lớn
 (Collection
 Poujade de
 Ladevèze).



Ludovic Crespin (1873 - ?)

Ludovic Crespin là nhà nhiếp ảnh có cơ sở tại số 136-138 rue Catinat (đường Đồng Khởi ngày nay) vào năm 1900, gọi là “*Photo studio*”. Sau thế chiến thứ nhất, ông sở hữu thêm một phòng phim ở số 10 Boulevard Charner. Như vậy, có thể ông đã mua lại cơ sở của nhà nhiếp ảnh Pestel (trước đó) và Planté (sau này). Vì vậy có thể ông sở hữu các tác phẩm của nhiều nhà nhiếp ảnh, kể cả của ông Pestel. Điều này giải thích nhiều sản phẩm ông phát hành sau này. Ông biên tập nhiều ảnh *cartes postales*. Ông muốn nhiều người, trong đó có Joseph Brignon, người biên tập trong những năm 1925-1930 một bộ *cartes postales* [1].

Ông Crespin cũng xuất bản các sách in lại các ảnh, như bộ ảnh về thành phố Chợ Lớn năm 1909. Năm 1921, Crespin chụp buổi lễ hạ thủy tàu hơi nước “Albert Sarraut” do Toàn quyền Maurice Long chủ tọa. Ông xuất bản bộ ảnh tên là “*Souvenir de Cochinchine et du Cambodge*”, do Phòng Thương mại Sài Gòn biên tập, trong đó có các ảnh của Thống tướng (marechal) Joffre khi ông này viếng Đông Dương chính thức vào năm 1923. Sau đây là vài hình trong bộ ảnh “*Souvenir de Cochinchine et du Cambodge*”.

Crespin và vợ cũng là chủ đồn điền cao su ở Tam May (Biên Hòa). Do ông Crespin là giám đốc xưởng nhiếp ảnh và có kinh nghiệm hoạt động nhiều năm, nên nghị viên đại diện Nam Kỳ ở Quốc hội Pháp, ông Ernest Outrey năm 1921 có đề nghị ông Crespin là người có trách nhiệm trưng bày và truyền bá những hình ảnh Nam Kỳ trong hội chợ các xứ thuộc địa ở Marseilles năm 1922.

Mặc dù được sự ủng hộ của Phòng Thương mại Sài Gòn, Hội đồng quản hạt, Hội đồng thành phố Sài Gòn và tất cả chi phí ông Crespin sẽ bỏ ra cho các hình ảnh phóng lớn, các bộ ảnh và sẽ phân phát miễn phí 1 triệu ảnh *cartes postales* ở hội chợ này nhưng chính quyền và Bộ Thuộc địa ở Pháp lại ngần ngại về tư cách của ông Crespin và phản đối việc ông này làm đại diện



Hình 43. Ludovic Crespin. Sài Gòn đầu thập niên 1920: Place de l'hôtel de ville, boulevard Bonnard, boulevard Charner. Quảng trường Tòa Đô chính, góc đại lộ Bonnard (Lê Lợi) và Charner (Nguyễn Huệ). Chính giữa đường Lê Lợi là công viên, có tượng của Francis Garnier nhìn về phía Nhà hát thành phố. Bên phải hình là tiệm “Auto-Hall” bán các loại xe hơi. Bên trái hình là nhà hàng Pancrazi mở đến tối khuya.⁽⁵⁾ Những người kéo xe, phía phải hình, đang nhìn về phía người chụp ảnh.



Hình 44. Ludovic Crespín. Sài Gòn đầu thập niên 1920: *Rond point entre le boulevard Charner et le boulevard Bonnard*. Vòng xoay giữa đại lộ Nguyễn Huệ (Charner) và đại lộ Lê Lợi (Bonnard). Giữa vòng xoay là vòng bệ nơi chiếu thú bầy, có đoàn nhạc chơi nhạc giao hưởng hay quân nhạc chơi kèn giải trí cho dân chúng. Người Việt gọi ngã tư này là ngã tư Bốn Kèn. Để ý xe buýt chở khách giữa hình và trên đầu xe có biển quảng cáo coiffre-art "Le Gaulois". Bên phải hình là "Auto-hall" nơi bán các loại xe hơi (kể cả xe hãng Citroen) và garage xe. Đối diện với "Auto-hall", bên kia đường là nhà hàng Pancrazi. Đằng xa phía trái hình là Tòa Thị sảnh.

chính thức thay thế cơ quan Sở Nhiếp ảnh và Phim ở Đông Dương (*Service photo-cinématographique de l'Indochine*) [1].

Tuy không được đại diện tổ chức trưng bày hình ảnh, nhưng năm 1922, Crespín cũng có mặt với tư cách cá nhân ở hội chợ triển lãm Marseilles và trưng bày một bộ album 16 ảnh tổng quan về lục tỉnh đặt trong nhà triển lãm Nam Kỳ. Theo ông thị trưởng thành phố Sài Gòn thì Crespín là nhà nhiếp ảnh duy nhất có một bộ sưu tập đầy đủ tất cả ảnh những tòa nhà, tượng và những địa điểm đầu tiên xưa nhất của thành phố.

Fernand Nadal

Nadal là người Ả Rập, sinh ở Algérie (Hussein-Dey năm 1898? hay El Affroun năm 1902?). Ông đến Đông Dương vào năm 1921, trú ngụ ở số 150 đường Catinat, Sài Gòn [1]. Có thể ông là người Algérie đầu tiên đến và lập nghiệp ở Sài Gòn.

Một vài bức ảnh của ông được đăng trong báo *Le Monde colonial illustré* giữa các năm 1929 và 1931. Ông cũng thực hiện nhiều phóng sự ảnh chính thức cho chính quyền Pháp ở Nam Kỳ như ảnh của Trung đoàn 11 Bộ binh thuộc địa, các tòa nhà công sở, tượng đài ở Sài Gòn.

Trong những địa chỉ thương mại ở Sài Gòn năm 1922, cơ sở của ông là nơi chụp hình, bán các dụng cụ và phụ tùng nhiếp ảnh. Ông Nadal mượn 1 người Âu và 6 người Việt làm việc cho công ty ông. Ông làm việc nhiếp ảnh có lúc cho chính quyền, còn lúc khác thì chụp hình cho chủ nhân của những ngôi biệt thự, cho các khách sạn ở các nơi du lịch như Angkor, cho các thương gia ở Sài Gòn các loạt hình quảng cáo. Ngoài ra ông còn in các album ảnh, các *cartes postales*, và là chủ một cơ sở nhiếp ảnh ở Phnom Penh tương tự như ở Sài Gòn.



Hình 45. Fernand Nadal, trong “Album Nadal” năm 1926.
Rue de Canton.
Đường Canton (nay là đường Triệu Quang Phục), hình này cũng có in lại trên *carte postale*. Có lẽ đây là ngày lễ quốc khánh của Trung Hoa Dân quốc (10/10). Ở đầu đường và cuối đường có cổng chào mừng, trên cổng có đề hàng chữ “Cung chúc Dân quốc vạn tuế”.⁽⁶⁾ Bên phía trái cổng, có treo cờ “tam tài” của Pháp.

Ông có chụp ảnh những cơ sở kỹ nghệ thương mại lớn ở Sài Gòn và vùng phụ cận, và trong năm 1923-1924 các ảnh “*La Bien-Hoa Industrielle*” của công ty gỗ *La Société forestiere*, lúc đó độc quyền xuất khẩu gỗ ở Đông Dương. Năm 1930, ông làm phóng sự ảnh cuộc viếng thăm chính thức của Thống đốc Philippines (lúc này vẫn còn là thuộc địa của Mỹ), ông Dwight Davis, ở Hà Nội.

Năm 1935, các ảnh *cartes postales* của ông đề địa chỉ là số 120 đường Catinat. Trong những năm của thập niên 1950, ông vẫn còn sản xuất *cartes postales*.

Võ An Ninh (1907-2009)

Võ An Ninh, tên thật là Vũ An Tuyết, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1907 tại phố Hàng Gai, Hà Nội. Ngay từ hồi còn trẻ, Võ An Ninh đã say mê nhiếp ảnh, ông thường đạp xe khắp Hà Nội để chụp ảnh. Dưới thời Pháp thuộc, ông làm phóng viên nhiếp ảnh của Sở Kiểm lâm. Năm 1935, bức ảnh *Buổi sáng trên đê sông Hồng* đoạt giải ngoại hạng trong cuộc thi do Hội Khuyến khích Mỹ thuật và Kỹ nghệ Việt Nam SADAEI (*Société Annamite d'encouragement à l'Art et l'Industrie*) tổ chức. Năm 1938, bức ảnh *Đẩy thuyền ra khơi* được giải thưởng ngoại hạng triển lãm ảnh Paris, Pháp.

Võ An Ninh đi khắp mọi miền Bắc-Trung-Nam của đất nước để chụp ảnh với cái máy ảnh của Đức hiệu Zeiss Ikon (1928) và ngay mãi tới gần cuối đời (2000) ông vẫn dùng độc chiếc máy này với phim đen trắng.

Ở Hà Nội, ông có nhiều ảnh nổi tiếng về hồ Gươm như *Hồ Gươm buổi sương mai* (1935), hồ Gươm trong bốn ảnh *Hà Nội bốn mùa*. Ngoài ra ông có những bức ảnh gợi nhớ về Hà Nội của những ngày thanh lịch xa xưa: *Trong vườn si đền Voi Phục* (1942), *Gió nồm (Đê sông Hồng, 1948)*, *Nhớ*



Hình 46.
Võ An Ninh.
Chiều hè ở hồ Tây,
Hà Nội (1954).
Lúc này khu vực
hồ Tây vẫn còn
hoang vắng.
Các thiếu nữ
mặc áo dài đi
hóng mát vào buổi
chiều hè. Một nét
thanh lịch của
Hà Nội đầu
thập niên 1950.

xưa (1944), Cúc Nghi Tàm (1956), Thiếu nữ Hà Nội (1960), Bạc đá đền Voi Phục (1956), Chùa Láng (1941), Cụ đồ viết câu đối Tết (1940), Tranh Tết làng Hồ (1941), Phố Hàng Buồm (1940), Mái nhà cổ phố Hàng Bạc (1956), Cửa Ô Quan Chưởng (1940), Gò Đống Đa (1942), Lầu Khuê Văn và bia tiên sĩ ở Văn Miếu (1945), Bình minh trên bãi Phúc Xá (1944), Xe tay ngoại thành (1935), Thu hoạch vụ chiêm (1935), Đông về (Từ Liêm, 1935), Bến thuyền Cầu Đất (1935), Chợ bán nôi đất (Buổi, 1935), Chợ Đồng Xuân (1956), Sen Tây Hồ (1941)...

Ông cũng chụp nhiều bức ảnh về Sài Gòn có giá trị nghệ thuật và tư liệu xã hội như *Chợ Bến Thành và bến xe thổ mộ (1949), Cụ đồ viết câu đối Tết (Sài Gòn, 1950), Lãng Ông ngày Tết (1952), Nhà thờ Hồi giáo (1950), Khói hương chùa Bà, Chợ Lớn (1953), Thiếu nữ Sài Gòn (1951), Qua cầu (Thủ Đức, 1953), Lẻ loi (1941), Sóng đôi (1942), Vườn tằm ngoại thành (1950), Ngày xá lợi (1951), Đêm phục sinh (1950), Bình minh trên sông (1952).*

Một tư liệu quý giá khác trong bộ sưu tập ảnh của Võ An Ninh là những cảnh trong nạn đói năm Ất Dậu 1945 mà cụ ghi lại như một chứng nhân những gì mà thực dân Nhật-Pháp đã gây nên ở miền Bắc nước ta. Cảnh người chết đói ở đường phố Hà Nội, trên đường từ các tỉnh (mà nặng nhất là Thái Bình) vào thủ đô, xác người đầy hốt trên xe đẩy. Đây là bộ sưu tập ảnh duy nhất và đầy đủ nhất ở Việt Nam về nạn đói 1945.

Pierre Verger (1902-1996)

Pierre Verger người gốc Bỉ-Hòa Lan, sinh năm 1902 ở Paris, và mất năm 1996 ở Salvador (Brazil), nơi ông định cư và được ông xem như là quê hương thứ hai của mình. Ông là nhà nhiếp ảnh và dân tộc học nổi tiếng và là một trong những người sáng lập ra “*Alliance Photo*” năm 1935 ở Pháp, một tổ chức của các nhà nhiếp ảnh tự do, trong đó có các nhiếp ảnh gia huyền thoại sau này như Henri Cartier-Bresson, Pierre Boucher và Robert Capa.



Hình 47. Sài Gòn (1938).
Nguồn: Pierre Verger Foundation [22].



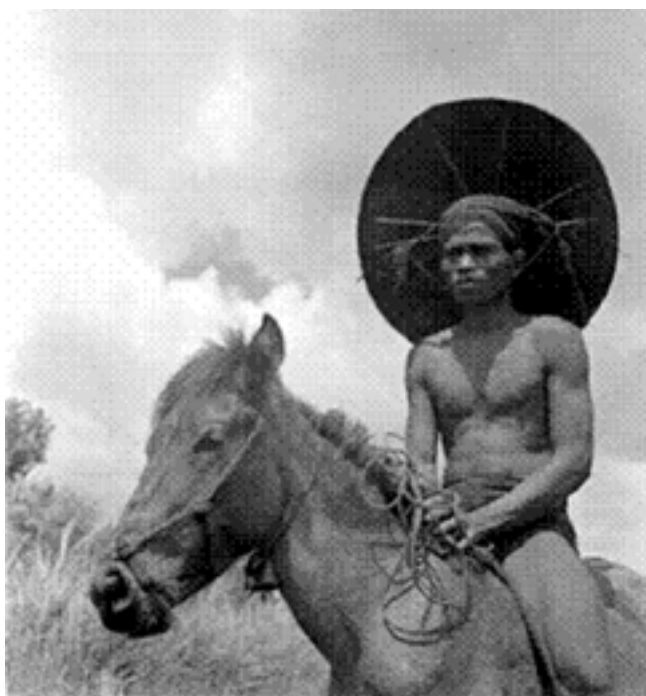
Hình 48. Sài Gòn (1938).
Nguồn: Pierre Verger Foundation [22].

Bị đuổi học lúc 17 tuổi vì thiếu kỷ luật, ông làm việc trong cơ sở thương mại in ấn của gia đình, nhưng lúc nào ông cũng cảm thấy nhàm chán. Sau khi được Pierre Boucher giới thiệu về nghệ thuật nhiếp ảnh vào năm 1932, ở tuổi 30, ông cho rằng mình chỉ sống đến tuổi 40 nên quyết định sống một cuộc đời đầy hứng khởi, tận hưởng mỗi phút giây trong cuộc sống. Cũng năm này, mẹ ông mất, ông và nhà nhiếp ảnh Pierre Boucher đã đi bộ quanh chu vi đảo Corse dài 1.500km để chụp ảnh và suy nghĩ về cuộc sống [24].

Sau đó, ông rời Pháp đi khắp thế giới chụp ảnh với chỉ rất ít đồ trong va ly và chiếc máy ảnh Rolleiflex. Ở Nhật (1934) và kế đó là Trung Hoa, ông chụp nhiều hình ảnh ở Kyoto, Nara, Tokyo, Bắc Kinh, Thượng Hải, Sán Đầu, Hồng Kông, Nam Kinh... Ông đạp xe đạp khắp các nước Pháp, Tây Ban Nha, Ý và vượt sa mạc Sahara bằng lạc đà đến vùng mà ngày nay là các nước Mali, Burkina Faso, Niger, Benin. Ở đây ông chụp ảnh và có liên hệ sâu đậm với sắc dân Yoruba, đây là khởi đầu của sự đam mê của ông về văn hóa Phi Châu da đen.

Ông viếng Mỹ, Mexico và các đảo ở Trung Mỹ. Trong lần thứ hai bằng qua Liên Xô đến Trung Hoa, ông đã chứng kiến và chụp ảnh cuộc chiến tranh

Trung-Nhật (1937). Sau đó ông đến Hàn Quốc, Philippines và Đông Dương (1938). Ông chụp nhiều hình về con người và cảnh sinh hoạt ở Sài Gòn, Hà



Hình 49. Ban Mê Thuật (1938). Người Rhadé.
Nguồn: Pierre Verger Foundation (22)

Nội, Ban Mê Thuật, Hội An, Huế, Đà Nẵng, Kontum, Pleiku, Mỹ Sơn, Nha Trang, Quy Nhơn, Lai Châu, Mộc Châu, Hòa Bình..., nhiều hình ảnh ở Cam Bốt như Angkor, Phnom Penh, Battambang, ở Thái Lan và ở Lào (Vietiane, Luang Prabang, Savanakheth).

Trong lúc ở Đông Dương năm 1938, vẫn còn lo nghĩ là mình chỉ sống đến 40 tuổi và tính lại chỉ còn 1.500 ngày nữa để sống, ông vội đi mua ngay một dây thước dài đúng 1,5 mét. Quyết định là mỗi ngày sẽ cắt đi 1mm để nhắc nhở là khi dây thước hết cũng là lúc mình không còn trên cõi đời này nữa. Và khi dây thước càng gần hết thì phải quyết sống cho mỗi

ngày thật trọn, kích thích mình phải làm gì hay nhất, đam mê, sáng tạo và hữu ích nhất trong mỗi giây phút còn lại [23]. Ông là người tự học, đọc nhiều và ham muốn học hỏi chuyên sâu vào nhiều vấn đề và trở thành chuyên gia về phim, ảnh, âm nhạc, lịch sử, nghệ thuật, dân tộc học... Sau này các nhà nghiên cứu xem ông là một *l'homme de Renaissance* (người của thời Phục hưng, biết và tìm hiểu mọi vấn đề tri thức).

Các hình ảnh của ông không những có giá trị nghệ thuật mà còn mang nhiều thông tin về con người, phong tục ở các xứ sở ông đến. Ông có nhiều cuộc triển lãm và hợp tác nhiều lần với Viện Bảo tàng Con người (*Musée de l'Homme*) ở Paris từ những năm của thập niên 1930 đến thập niên 1980.

Sau Đông Dương, năm 1939 ông đến Trung Mỹ (Mexico, Guatemala) và khi chiến tranh thế giới thứ hai xảy ra, ông trở lại Dakar (Phi Châu) qua các nước Nam Mỹ (Peru, Brazil, Argentina, Bolivia) rồi nhập ngũ vào quân đội trong đội nhiếp ảnh. Tại đây ông gặp Théodore Monod, Giám đốc Viện Nghiên cứu Phi Châu da đen của Pháp (*Institute Francais de l'Afrique Noir*, IFAN) và từ đó say mê nghiên cứu một tôn giáo đặc biệt của người da đen thuộc sắc dân Yoruba ở Tây Phi và Brazil (Bahia, Salvador, Sao Paulo) gọi là *Condomblé* khi họ di dân qua Nam Mỹ.

Giải ngũ, ông trở lại Nam Mỹ và làm nhiếp ảnh (1942-1946) cho Viện Bảo tàng quốc gia ở Lima (Peru). Ở Peru, cũng chính là lúc đoạn milimét cuối cùng của thước dây “đời sống” của ông hết, lúc ấy ông đọc quyển

The Importance of Living (Sự quan trọng của cuộc sống) của nhà văn và triết gia Lâm Ngữ Đường (Lin Yu Tang). Lâm Ngữ Đường đã thay đổi tư duy của ông về cuộc sống [23].

Ông trở thành chuyên viên về văn hóa Phi Châu-Brazil và định cư ở Salvador. Ông dạy ở các đại học Brazil và năm 1971 là Giám đốc nghiên cứu Phi Châu ở Trung tâm Nghiên cứu quốc gia Pháp (CNRS) [24]. Mặc dầu không được biết tiếng nhiều ở Pháp, nhưng ông là người trở thành huyền thoại trong giới nghiên cứu và người dân ở Salvador, Bahia và Tây Phi, nhất là từ khi ông mất. Vào đạo của người Yoruba, ông có tên là “Fatumbi”, và trong đạo Ifa, ông có chức vụ cao “Babalawo” (cha của bí mật) mang trọng trách không bao giờ tiết lộ bí mật của đạo cho người ngoại đạo [23].

Pierre Fatumbi Verger cũng là một nhà nhiếp ảnh huyền thoại với hơn 65.000 tấm ảnh quý giá chụp ở khắp nơi trên thế giới vào thế kỷ 20.

Tổng luận

Bài này chỉ nêu lên sơ lược về lịch sử nhiếp ảnh và sự cống hiến về tư liệu của các nhà nhiếp ảnh ở Việt Nam vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Họ là các nhà nhiếp ảnh Pháp, Hoa, Việt và các nước khác chỉ với mục đích ban đầu là say mê nhiếp ảnh và sống với nghề chụp ảnh nhưng những gì họ để lại là những tư liệu không những có giá trị nghệ thuật, như đa số họ ước muốn, mà còn có giá trị lịch sử, văn hóa và xã hội mà hiện nay chúng ta chưa khai thác hết.

Tác giả bài biên khảo này cho rằng còn có rất nhiều tư liệu ảnh rải rác ở các sưu tập tư nhân nhiều nơi trên thế giới cũng như các kho ảnh như kho ảnh của Pháp ở *Archives Nationales d’Outre-Mer* (ANOM, Trung tâm lưu trữ hải ngoại quốc gia Pháp) hay ở Việt Nam hiện nay chưa được để ý đến đúng mức. Một viện bảo tàng nhiếp ảnh nếu được thành lập ở Việt Nam sẽ là nơi hội tụ các tư liệu ảnh mà các nhà sưu tập tư nhân có thể đóng góp sẽ rất bổ ích cho các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước về những vấn đề và đề tài lịch sử, văn hóa và xã hội ở Việt Nam vào thế kỷ 19 và 20.

N Ñ H

CHÚ THÍCH

- (4) Cụ Phan Châu Trinh cũng có lúc làm nghề rửa ảnh ở cơ sở nhiếp ảnh của ông Khánh Ký trong thời gian ở Pháp khi cụ vừa ra tù ở ngục Santé (1915). Chính Phan Châu Trinh cũng dẫn Nguyễn Ái Quốc đến tiệm ảnh Khánh Ký để học nghề kiếm sống lúc còn khó khăn ở Paris.
- (5) Theo ông Vương Hồng Sển thì nhà hàng Pancrazi này là một trong bốn nhà hàng ở gần ngã tư đường Nguyễn Huệ và Lê Lợi, và ông đã tả như sau: “Góc Bốn Kèn tứ diện có bốn nhà hàng rượu tây, ăn khách từ sáu giờ chiều đến hai giờ khuya, sau dẹp dần chỉ còn lại quán Pancrazi là giỏi chịu đựng nhứt. Quán Café de la musique ở góc đường Tự Do và Lê Lợi ngang Nhà Hát Tây, năm 1905 sang cho lão quán Pancrazi, kế biến thành nhà thuốc tây Solirène, rồi lại là nhà bán kem Givral” [17].
- (6) Lúc này trong Chợ Lớn, người Hoa (trừ người Minh Hương) được coi là ngoại kiều và có các chi nhánh của Quốc dân đảng Trung Quốc hoạt động công khai. Thời này, đường Triệu

Quang Phục là một trong những trung tâm thương mại ở Chợ Lớn, người Hoa ở đây đa số là gốc Quảng Đông. Góc đường Triệu Quang Phục và Nguyễn Trãi (rue de Cay-mai) có chùa Bà Thiên Hậu, một trong những ngôi chùa cổ nhất ở Chợ Lớn, và cũng là hội quán của bang Quảng Đông (Tuệ Thành hội quán).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Marie-Hélène Degroise. Photographes en Outre-Mer (1840-1944). <http://photographesenoutremer.blogspot.com/>
2. Daniel, Malcolm. "The Daguerreian Age in France: 1839-1855". In Heilbrunn Timeline of Art History. New York: The Metropolitan Museum of Art, 2000. http://www.metmuseum.org/toah/hd/fdag/hd_fdag.htm (October 2004).
3. Daniel, Malcolm. "The Rise of Paper Photography in 1850s France". In Heilbrunn Timeline of Art History. New York: The Metropolitan Museum of Art, 2000. http://www.metmuseum.org/toah/hd/frph/hd_frph.htm (September 2008)
4. Một số hình ảnh từ <http://www.flickr.com/photos/13476480@N07/collections/> và <http://belleindochine.free.fr/Saigon1882.htm>
5. Nguyễn Đình Đầu, "Tìm lại cầu tàu nơi Bức Hồ rời cảng Sài Gòn", Báo Lao động ngày 4/6/2011, <http://laodong.com.vn/Tin-Tuc/Tim-lai-cau-tau-noi-Bac-Ho-roi-cang-Sai-Gon/45151>
6. Xavier Guillaume, *La terre du Dragon*, Tome 1, Publibook, Paris, 2004.
7. Phạm Phú Thứ, *Tây hành nhật ký*, Tô Văn Nguyễn Đình Diệm và Văn Vinh Lê Khải Văn dịch, Nxb Văn nghệ, TP HCM, 2001.
8. Hình ảnh các camera xưa và nay, http://www.collection-appareils.fr/general/html/listeD_imagettes.php?RadioGroup1=chrono&submit=Trier
9. "Voyage d'exploration en indochine: par les lieutenants Francis Garnier et Delaporte", *Le Tour du Monde*, Volume XXII, 1870, 2nd semestre, pages 305-321, http://collin.francois.free.fr/Le_tour_du_monde/Frame7_textes/TdM_frame7.htm
10. "La Conquête du delta du Tong-kin", Romanet du Caillaud, *Le Tour du Monde*, Volume XXXIV, 1877, 2nd semestre, http://collin.francois.free.fr/Le_tour_du_monde/Frame7_textes/TdM_frame7.htm
11. Malcolm Daniel, Daguerre (1787-1851) and the Invention of Photography, *The Metropolitan Museum of Art*, http://www.metmuseum.org/toah/hd/dagu/hd_dagu.htm
12. Nguyễn Đức Hiệp, "Võ An Ninh: Nhiếp ảnh và cuộc đời", 2009, <http://www.vannghesongcuulong.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=10502>, <http://www.vannghesongcuulong.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=10502>
13. Kho lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp, http://www.archivesnationales.culture.gouv.fr/anom/fr/11_anc.documents/0905_Pestel/Pestel.html
14. <http://www.liveauctioneers.com/item/4482940>
15. Victor Goloubew, V.-T. Holbé, *Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient*, Année 1927, Volume 27, Numéro 27, p. 525.
16. Chronique, Cochinchine, *Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient*, Année 1933, Volume 33, Numéro 33, p.1.110-1.111.
17. Vương Hồng Sển, *Sài Gòn năm xưa*, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1991.
18. Barbara Creed and Jeanette Hoorn, Memory and History: Early Film, Colonialism and the French Civilising Mission in Indochina, in "French History and Civilization", Papers from the George Rudé Seminar Volume 4, 2011, Edited by Briony Neilson and Robert Aldrich, <http://www.h-france.net/rude/rudevoliv/CreedHoornVol4.pdf>
19. John Keay, The Mekong Exploration Commission 1866-68: Anglo-French rivalry in South East Asia, *Asian Affairs*, vol. XXXVI, no. III, November 2005, <http://end-of-empires-south-east-asia.wikispaces.com/file/view/THE+MEKONG+EXPLORATION+COMMISSION.pdf>

20. Làng nhiếp ảnh Lai Xá, <http://langnghienghiepanhlaixa.com/>
21. J. Y. Claeys, Martin Hürlimann: Ceylan et l'Indochine, architecture, paysages, scènes populaires, *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*, 1930, Vol. 30, no. 30, pp. 180-181.
22. Pierre Verger Foundation, http://www.pierreverger.org/fpv/index.php?option=com_wrapper&Itemid=176
23. Doig Simmonds, Obituary: Pierre Verger, The Independent Sat. 2 March 1996, <http://www.independent.co.uk/news/people/obituary-pierre-verger-1339851.html>
24. Peter Cohen, Pierre Fatumbi Verger as social scientist, *Cahiers du Brésil Contemporain*, 1999, n° 38/39, p. 127-151.

TÓM TẮT

Biên khảo này trình bày sơ lược về lịch sử nhiếp ảnh tại Việt Nam, bắt đầu từ khi kỹ thuật nhiếp ảnh ra đời và phổ biến vào giữa thế kỷ 19 ở châu Âu sau đó lan đến Đông Dương do những nhà nhiếp ảnh tiên phong người Pháp đến nước ta làm việc hay lập nghiệp, cho đến các thập niên đầu thế kỷ 20 khi các nhiếp ảnh gia người Việt bắt đầu xuất hiện. Tác phẩm của họ là những tư liệu vô cùng quý giá cho nhiều đề tài nghiên cứu lịch sử và xã hội Việt Nam. Hiện nay chúng ta chưa khai thác hết được các hình ảnh đã có hiện vẫn còn nằm ở các kho lưu trữ dữ liệu hay trong những bộ sưu tập tư nhân ở nhiều nơi.

Một viện bảo tàng nhiếp ảnh nếu được thành lập ở Việt Nam sẽ là nơi hội tụ tư liệu ảnh mà các nhà sưu tập tư nhân có thể đóng góp để cùng chung tay bảo tồn những giá trị văn hóa quý báu này.

ABSTRACT

SOME FEATURES ON PHOTOGRAPHERS FROM LATE 19th TO EARLY 20th CENTURY IN VIETNAM

This research outlined the history of photography in Vietnam, which started from the introduction of photography technique, became popular in the mid 19th century in Europe and then spread to Indochina by French pioneering photographers who came to our country to work or set themselves up in business; and then, the appearance of Vietnamese photographers in the early decades of the 20th century. Their works are quite valuable material for many research projects of Vietnam's history and society. Currently, we have not exploited all photos presented or kept in data archives, or in private collections.

If a museum of photography is established in Vietnam, it will be a place of gathering photograph material contributed by private collectors in order to preserve these precious cultural values.